PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

★ **THS LẠI THỊ THÙY LINH**
Trường Đại Học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

● ***Tóm tắt:*** ***Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, tư duy phản biện trở thành một năng lực cốt lõi, giúp sinh viên không chỉ tiếp thu tri thức một cách chủ động mà còn có khả năng đánh giá, phân tích và sáng tạo trong học tập cũng như cuộc sống. Ở các trường đại học, việc bồi dưỡng tư duy phản biện cho sinh viên ngày càng được quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Trong số các phương pháp tiếp cận, việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng tư duy phản biện cho sinh viên.***

● ***Từ khóa: Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư duy phản biện; Sinh viên đại học; Giáo dục lý luận chính trị.***

Trong kỷ nguyên số với sự bùng nổ của thông tin đa chiều, tư duy phản biện (Critical Thinking) đã trở thành một trong những kỹ năng giúp cá nhân nhận diện, phân tích và đánh giá thông tin một cách khách quan. Đối với sinh viên đại học, việc rèn luyện tư duy này không chỉ phục vụ nghiên cứu khoa học mà còn là nền tảng để hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng.

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

với nội dung hàm chứa những giá trị nhân văn, biện chứng và thực tiễn sâu sắc, chính là một cơ sở nền tảng để phát triển năng lực này. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tại nhiều trường đại học hiện nay vẫn đang đối mặt với tình trạng "ngại phản biện" của sinh viên. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm kích hoạt tư duy phản biện thông qua môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cấp bách.

1. Cơ sở lý luận về tư duy phản biện thông qua môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong khuôn khổ môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, tư duy phản biện được thể hiện qua các cấp độ như: khả năng đánh giá, phân tích thông tin và các lập luận một cách khách quan, từ đó đưa ra những kết luận có căn cứ khoa học xác đáng.

Tư duy phản biện là một quá trình tư duy có chủ đích và tự giác, nhằm phân tích, đánh giá và giải thích thông tin một cách khách quan, logic và có hệ thống. Nó không chỉ đơn thuần là kỹ năng phủ định hay phê phán một chiều, mà còn bao gồm khả năng tự đánh giá và cải thiện quá trình tư duy của bản thân, nhằm đưa ra những phán đoán có lý lẽ, dựa trên các bằng chứng cụ thể, xác thực. Trong môi trường học thuật, đây là quá trình tâm lý phức tạp bao gồm việc thu thập, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin thông qua quan sát, trải nghiệm và phản xạ logic.

Đối với sinh viên, tư duy phản biện đòi hỏi sự kết hợp giữa kỹ năng (phân tích lập luận) và thái độ (tinh thần hoài nghi khoa học, sự khách quan và sẵn sàng thay đổi quan điểm khi có bằng chứng xác thực).

Dựa trên thang đo tư duy của Bloom (được cải tiến) và đặc thù môn học, tư duy phản biện trong học tập lý luận chính trị, trong đó có môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện qua ba cấp độ then chốt:

Cấp độ phân tích (Analysis): Sinh viên không dừng lại ở việc đọc - hiểu bề mặt văn bản. Ở cấp độ này, người học cần khám phá được các lớp ý nghĩa trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Ví dụ, khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, sinh viên phải phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế, đồng thời đặt chúng trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể để thấy rõ tính tất yếu và tầm quan trọng chiến lược của tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết.

Cấp độ đánh giá (Evaluation): Đây là trọng tâm của phản biện. Sinh viên thực hiện việc so sánh, đối chiếu hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh với các trào lưu tư tưởng cùng thời hoặc các học thuyết khác để thấy rõ tính khoa học, cách mạng và nhân văn, những đặc trưng bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh,… Đánh giá cũng bao gồm việc nhận diện các giá trị cốt lõi có sức sống trường tồn so với các yếu tố mang tính thời điểm lịch sử.

Cấp độ vận dụng và sáng tạo (Application & Synthesis): Sinh viên sử dụng thế giới quan và phương pháp luận Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn xã hội đương đại. Đây là quá trình tự xây dựng lập luận cá nhân để nghiên cứu, vận dụng

và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Trong giảng dạy các môn lý luận chính trị nói chung và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng, thường tồn tại một định kiến cho rằng việc khuyến khích phản biện có thể dẫn đến sự hoài nghi thái quá hoặc làm suy giảm niềm tin của sinh viên vào nền tảng tư tưởng. Tuy nhiên, dưới góc độ khoa học giáo dục, tư duy phản biện và niềm tin khoa học không bài trừ nhau mà là hai mặt của một quá trình nhận thức thống nhất.

Phản biện là con đường dẫn đến sự thấu hiểu bản chất (Deep Understanding). Niềm tin chỉ thực sự có giá trị khi nó được xây dựng trên nền tảng của tri thức sâu sắc. Nếu sinh viên chỉ chấp nhận tư tưởng Hồ Chí Minh như những tín điều sẵn có, họ chỉ đang dừng lại ở mức độ "ghi nhớ" (vốn rất dễ bị quên lãng hoặc lung lay).

Khi sinh viên tự đặt các câu hỏi "Tại sao?", "Trong bối cảnh nào?" và "Giá trị này phù hợp như thế nào trong thế giới đương đại?",… thì có nghĩa họ đang thực hiện quá trình giải mã các tầng nấc ý nghĩa và sức sống của tư tưởng.

Thông qua tư duy phản biện, những nội dung trong giáo trình được chuyển hóa thành nhận thức cá nhân (sự chuyển hóa tri thức). Khi sinh viên nhận thức sâu sắc và tự mình logic hóa được các quan điểm của Hồ Chí Minh, họ sẽ hiểu rằng tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm sâu sắc và toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; tư tưởng đó có nguồn gốc, có quá trình hình thành và phát triển; có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn. Từ hiểu biết sâu sắc nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, sẽ dẫn đến niềm tin khoa học cho sinh viên, và "niềm tin khoa học" nằm ở tính bền vững trước các tác động ngoại cảnh. Khi sinh viên dùng tư duy phản biện để thấy được sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc và thời đại, niềm tin đó sẽ trở thành kim chỉ nam cho hành động. Từ đó, nó tạo ra một "màng lọc" miễn dịch tự nhiên giúp sinh viên nhận diện và bác bỏ các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tư duy phản biện là vũ khí chống giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng phê phán bệnh giáo điều - việc học thuộc lòng lý luận mà không biết vận dụng và thực tiễn, lý luận tách rời thực tiễn.Tư duy phản biện còn giúp phá vỡ tính xơ cứng của lý luận. Qua môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, việc hình thành tư duy phản biện giúp sinh viên nhìn nhận tư tưởng của Người luôn sống động, luôn vận động và phát triển. Từ đó, giúp ngăn chặn lối học "vẹt", máy móc, giúp người học biết cách chọn lọc và kế thừa những giá trị cốt lõi để vận dụng vào các điều kiện mới.

Thông qua phản biện, tri thức không còn là "vật ngoại thân" mà trở thành "vốn liếng" trí tuệ riêng của mỗi sinh viên (cá nhân hóa tri thức). Điều này giúp hình thành nên những con người có bản lĩnh, biết suy nghĩ độc lập và có trách nhiệm với quan điểm chính trị của chính mình.

2. Thực trạng tư duy phản biện qua môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Dựa trên các nghiên cứu thực nghiệm và quan sát thực tế tại hệ thống giáo dục đại học, thực trạng phát triển kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên Việt Nam hiện nay bộc lộ những mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới và năng lực thực tế. Những hạn chế này có thể được phân tích cụ thể qua ba nhóm nhân tố chính:

Về phía người học: Sự thụ động và hạn chế trong thao tác tư duy.

Thực tế cho thấy, phần lớn sinh viên vẫn duy trì lối học tập thụ động, mang tính chất "ghi nhớ và tái hiện" thay vì "phân tích và kiến tạo". Nhiều người học vẫn mang tâm thế xem Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học "phụ", dẫn đến thái độ tiếp cận hời hợt, chỉ tập trung vào việc học thuộc lòng để đáp ứng các kỳ thi thay vì đào sâu bản chất lý luận. Những hạn chế cụ thể bao gồm:

Xu hướng tiếp nhận tri thức một chiều: Sinh viên thường có thói quen chấp nhận tuyệt đối các luận điểm trong giáo trình như những tín điều sẵn có. Điều này tạo ra rào cản trong việc đặt câu hỏi về bối cảnh lịch sử, tính thời đại hoặc sự vận động của tri thức trong thực tiễn xã hội đương đại.

Sự thiếu hụt kỹ năng phân tích và suy luận logic: Khả năng bóc tách các tầng nấc ý nghĩa, nhận diện các lỗi logic hoặc các hình thức ngụy biện của người học còn yếu. Sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc đánh giá độ tin cậy của thông tin, phân biệt giữa sự thật khách quan và các luận điệu xuyên tạc, dẫn đến lúng túng khi đối diện với các quan điểm trái chiều.

Rào cản tâm lý và kỹ năng tranh biện: Do thiếu tự tin vào hệ thống lập luận cá nhân và năng lực ngôn ngữ, sinh viên thường có tâm lý "ngại phản biện". Việc ngại bày tỏ quan điểm riêng hoặc né tránh tranh luận trước đám đông khiến quá trình tự học và tự điều chỉnh tư duy bị đình trệ, làm suy giảm khả năng hình thành bản lĩnh chính trị độc lập.

Về phía môi trường giáo dục: Sự bất cập trong nội dung và phương pháp.

Thực trạng phát triển tư duy phản biện hiện nay còn chịu ảnh hưởng đáng kể từ những hạn chế mang tính hệ thống trong công tác tổ chức giảng dạy và đánh giá:

Nội dung môn học thường tập trung vào việc chuyển tải khối lượng lớn kiến thức lý thuyết thuần túy, chưa chú trọng đúng mức đến việc tích hợp các bài tập kích thích tư duy như phân tích tình huống, dự án nghiên cứu hoặc thảo luận mở. Điều này khiến sinh viên khó nhận diện được giá trị ứng dụng của tư duy phản biện trong thực tiễn đời sống và chuyên môn.

Sự áp đảo của phương pháp truyền thụ một chiều: Mặc dù đã có những nỗ lực đổi mới, nhưng mô hình thuyết giảng "giảng viên nói - sinh viên chép" vẫn chiếm ưu thế tại nhiều cơ sở đào tạo. Cách tiếp cận này vô hình trung biến người học thành "bình chứa" thông tin thụ động, triệt tiêu động lực đặt câu hỏi và nhu cầu phản biện tri thức.

Hệ thống kiểm tra, đánh giá chưa tiệm cận năng lực: Hình thức đánh giá hiện nay chủ yếu tập trung vào việc đo lường khả năng ghi nhớ và tái hiện thông tin qua các đề thi đóng hoặc trắc

nghiệm kiến thức. Việc thiếu hụt các bộ tiêu chí (Rubric) để định lượng khả năng phân tích, tổng hợp và lập luận logic khiến sinh viên thiếu động lực để rèn luyện tư duy phản biện chuyên sâu.

Hạn chế về môi trường tương tác: Không gian lớp học thường thiếu các hoạt động tương tác đa chiều, nơi sinh viên được khuyến khích thách thức các giả định hoặc trình bày quan điểm cá nhân một cách tự do. Bên cạnh đó, áp lực thi cử nặng nề buộc người học ưu tiên việc học thuộc lòng để đạt điểm cao thay vì dành thời gian cho các hoạt động tranh luận, khám phá vấn đề.

Rào cản văn hóa và tâm lý xã hội: Bên cạnh các yếu tố từ phía người dạy và người học, các đặc trưng về văn hóa và tâm lý xã hội cũng tạo nên những rào cản vô hình đối với việc hình thành năng lực tư duy phản biện:

Truyền thống đề cao sự hòa thuận và sự đồng thuận tập thể, nể nang, "dĩ hòa vi quý",… đôi khi làm giảm động lực tranh luận trong môi trường học thuật, điều này dẫn đến tâm lý ngại phản biện các quan điểm của giảng viên hoặc giáo trình. Một bộ phận sinh viên thường thiếu tự tin vào khả năng lập luận cá nhân, dẫn đến nỗi sợ bị đánh giá hoặc "cô lập" khi đưa ra các ý kiến khác biệt với số đông, khiến khả năng tư duy độc lập bị triệt tiêu.

Bên cạnh đó, mô hình giáo dục gia đình truyền thống ít khuyến khích trẻ em đặt câu hỏi hoặc thách thức các giả định, tạo nên nếp tư duy thụ động kéo dài đến bậc đại học. Ngoài ra, nhận thức của xã hội về vai trò của tư duy phản biện đôi khi chưa đúng mức, khiến sinh viên thiếu động lực tự thân trong việc rèn luyện kỹ năng này. Hệ quả là, sự thiếu hụt kỹ năng tư duy phản biện khiến sinh viên dễ bị tác động bởi các thông tin sai lệch trên không gian mạng và gặp khó khăn trong việc hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng trước những diễn biến phức tạp của thực tiễn.

3. Hệ thống giải pháp nâng cao kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên.

Để phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên qua môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, cần một sự chuyển đổi đồng bộ từ phương pháp, công cụ cho đến tư duy quản lý giáo dục. Đó là:

Chuyển đổi mô hình giảng dạy: Từ truyền thụ tri thức sang điều phối thảo luận

Đổi mới phương pháp giảng dạy là một giải pháp rất quan trọng nhằm nâng cao kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên. Tư duy phản biện là một kỹ năng thiết yếu cho sinh viên, giúp họ phân tích thông tin, đưa ra quyết định sáng suốt và giải quyết vấn đề hiệu quả.

Tăng cường sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm. Các trường tạo điều kiện để sinh viên có môi trường học tập an toàn, nơi sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, thách thức giả định và bày tỏ ý kiến cá nhân.

Cho phép sinh viên làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề thực tế, từ đó rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp. Tích hợp tư duy phản biện vào tất cả các môn học: Không chỉ giới hạn ở các môn khoa học xã hội, tư duy phản biện cần được áp dụng trong tất cả các lĩnh vực, từ khoa học tự nhiên đến nghệ thuật.

Trường tích cực mời các chuyên gia về tư duy phản biện đến chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức. Tạo môi trường cho sinh viên thực hành tư duy phản biện thông qua các hoạt động như tranh biện, thảo luận sách và phân tích phim.

Sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng: Không chỉ dựa vào điểm số bài kiểm tra, mà còn đánh giá khả năng tư duy phản biện của sinh viên thông qua các bài luận, bài thuyết trình và dự án nghiên cứu; giúp sinh viên nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của mình, từ đó cải thiện kỹ năng tư duy phản biện. Khuyến khích sự tương tác và hợp tác giữa sinh viên và giảng viên, tạo ra một môi trường học tập cởi mở và khuyến khích tư duy phản biện. Giảng viên không còn đóng vai trò là "nguồn tri thức duy nhất" mà trở thành người thiết kế môi trường học tập.

Học tập dựa trên vấn đề (Problem-Based Learning - PBL): Thay vì giảng giải lý thuyết (ví dụ: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, giảng viên có thể đưa ra tình huống: "Trong một doanh nghiệp đa quốc gia có sự xung đột về văn hóa và lợi ích giữa các nhóm nhân viên, việc vận dụng nguyên tắc “Cầu đồng tồn dị” theo tư tưởng Hồ Chí Minh nên được thực hiện như thế nào?")". Sinh viên phải tự nghiên cứu, phân tích và phản biện các phương án giải quyết.

Kỹ thuật tranh biện (Debate): Chia lớp thành các nhóm bảo vệ các quan điểm khác nhau về một nhận định sự kiện lịch sử hoặc thực tiễn. Quá trình này buộc sinh viên phải tìm kiếm bằng chứng, xây dựng hệ thống lập luận chặt chẽ và phản bác trên cơ sở các luận cứ xác đáng, có sức thuyết phục.

Gắn kết lý luận với các vấn đề thực tiễn đương đại:

Sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh nằm ở tính khoa học, cách mạng và nhân văn. Việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn liền với đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong thực tiễn hiện nay giúp sinh viên có dữ liệu thực tế để củng cố tư duy phản biện, phân tích, luận giải các vấn đề đang đặt ra. Chẳng hạn, có thể vận dụng để phân tích vấn đề "nóng" như công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trong xây dựng đạo đức công vụ trong kỷ nguyên số, hay nâng cao năng lực phản biện của thanh niên trước các trào lưu tư tưởng trên mạng xã hội,... Điều này giúp tư duy phản biện được thực hành trên nền tảng kiến thức chuyên môn của người học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số: Xây dựng không gian phản biện ảo.

Công nghệ số xóa bỏ rào cản về thời gian và sự ngại ngùng tâm lý của sinh viên.

Diễn đàn thảo luận trên LMS (Canvas, Moodle): Giảng viên đặt câu hỏi gợi mở trước buổi học. Việc viết ra quan điểm trên diễn đàn giúp sinh viên rèn luyện khả năng diễn đạt logic và trích dẫn nguồn tài liệu chuẩn xác.

Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom): Sinh viên xem video bài giảng và đọc tài liệu tại nhà. Thời gian trên lớp hoàn toàn dành cho việc đặt câu hỏi, phân tích các trường hợp khó và tranh luận.

Đổi mới hình thức kiểm tra - đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực:

Hình thức đánh giá quyết định cách thức học tập. Để thúc đẩy tư duy phản biện cho sinh viên qua môn học, cần thay đổi cách ra đề:

Đề thi mở và tiểu luận: Tránh các câu hỏi "Trình bày nội dung...", thay bằng "Phân tích và đánh giá...", "So sánh...", hoặc "Đề xuất giải pháp...".

Xây dựng bộ tiêu chí (Rubric) đánh giá phản biện: Điểm số không chỉ dựa trên câu trả lời đúng/sai mà dựa trên: (1) Tính logic của lập luận; (2) Sự đa dạng của bằng chứng; (3) Khả năng nhận diện các quan điểm đối lập.

Nâng cao năng lực và xây dựng "không gian an toàn" của giảng viên:

Giảng viên là người cầm lái cho quá trình phản biện. Do đó, giảng viên cần tạo ra môi trường mà ở đó sinh viên "không sợ sai, không sợ bị đánh giá" khi đưa ra những quan điểm khác biệt. Sự tôn trọng và lắng nghe của người dạy là điều kiện tiên quyết để người học dám bộc lộ tư duy độc lập. Về năng lực điều phối, giảng viên cần rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi theo phương pháp Socratic (truy vấn đến tận cùng vấn đề) để kích thích sinh viên liên tục suy nghĩ và bảo vệ luận điểm của mình.

Tóm lại, việc phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên thông qua môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học lý luận chính trị, mà còn là mục tiêu quan trọng trong việc hình thành bản lĩnh và trí tuệ của thế hệ trí thức mới. Tư duy phản biện không đối lập với niềm tin chính trị; trái lại, nó là bộ lọc khoa học giúp sinh viên thẩm thấu và chuyển hóa những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh thành kim chỉ nam cho hành động thực tiễn.

Để đạt được mục tiêu này, cần có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ phương pháp thuyết giảng truyền thống sang các mô hình tương tác hiện đại và ứng dụng công nghệ số. Đồng thời, việc đổi mới hệ thống kiểm tra - đánh giá và xây dựng môi trường học tập cởi mở, an toàn về tâm lý là những điều kiện tiên quyết. Khi sinh viên biết cách đặt câu hỏi, phân tích vấn đề và bảo vệ lập luận một cách logic, họ sẽ tiếp cận môn học với tâm thế chủ động, tự tin, góp phần hiện thực hóa mục tiêu giáo dục toàn diện trong bối cảnh hội nhập quốc tế. ■